

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
PHÒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐẦU TƯ

THỐNG KÊ TÀN SUẤT SỬ DỤNG PHÒNG HỌC NHÀ A
TỪ NGÀY 20/08/2019 ĐẾN 20/08/2020

ST T	Phòng học	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 1	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 2	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ hè	Số lượt theo bố trí ngoài buổi ngày/ năm	Bố trí buổi tối/ năm	Tổng số lượt/ năm
1	A1 201	0	0	12	54	18	84
2	A1 202	0	0	11	45	4	60
3	A1 203	0	0	10	23	1	34
4	A1 204	0	0	9	51	5	65
5	A1 205	0	0	8	54	2	64
6	A1 301	0	0	7	25	0	32
7	A1 302	0	0	6	42	3	51
8	A1 303	0	0	5	31	0	36
9	A1 304	0	0	4	29	2	35
10	A1 305	0	0	3	25	0	28
11	A1 401	0	0	2	22	0	24
12	A1 402	0	0	1	20	0	21
13	A2 101	12	8	2	31	106	159
14	A2 102	16	0	0	119	172	307
15	A2 103	12	9	0	47	163	231
16	A2 104	26	13	1	11	149	200
17	A2 201	14	12	6	22	96	150
18	A2 202	8	22	0	31	104	165
19	A2 203	16	23	0	29	98	166
20	A2 204	16	22	0	14	92	144
21	A2 301	15	14	2	24	63	118
22	A2 302	14	11	1	19	58	103
23	A2 303	12	14	1	17	54	98
24	A2 304	15	14	1	12	49	91
25	A2 404	19	12	5	5	34	75
26	A2 405	18	11	1	5	30	65
27	A2 406	19	10	2	6	25	62
28	A3 102	20	10	2	14	166	212
29	A3 103	21	12	5	22	172	232
30	A3 104	12	6	0	25	182	225

ST T	Phòng học	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 1	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ 2	Số lượt theo lịch học chính quy/ học kỳ hè	Số lượt theo bố trí ngoài buổi ngày/ năm	Bố trí buổi tối/ năm	Tổng số lượt/ năm
31	A3 105	20	15	1	32	159	227
32	A3 201	17	11	1	21	90	140
33	A3 202	12	13	1	36	98	160
34	A3 203	14	14	1	32	92	153
35	A3 204	10	20	0	16	84	130
36	A3 301	11	20	0	16	60	107
37	A3 302	8	9	0	20	57	94
38	A3 303	10	13	1	18	52	94
39	A3 304	12	14	0	9	52	87
40	A3 401	13	21	0	4	0	38
41	A3 403	15	15	1	4	31	66
42	A3 404	17	17	1	4	26	65
43	A4 101	12	12	2	21	91	138
44	A4 102	5	3	0	33	56	97
45	A4 201	12	7	1	20	39	79
46	A4 202	7	3	0		18	28
Tổng		480	430	117	1160	2853	5040

Nghệ An, ngày tháng năm 2020

PHÒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐẦU TƯ



Trần Đình Luân

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phan Thị Thu Hiền